

CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM PIORA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM PIORA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PIORA COSMETICS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PIORA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109962164

3. Ngày thành lập: 12/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8A phố An Trạch, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 039 6815555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Loại trừ đấu giá hàng hoá	4610
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Luật Dược số 105/2016/QH13); - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649(Chính)
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất khác (trừ sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4669
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh). (trừ hợp báo)	8230
8.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Lưu giữ hàng hoá (trừ kinh doanh kho bãi)	8292

9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 - Luật thương mại năm 2005); - Hoạt động thương mại điện tử (Nghị định 52/2013/NĐ-CP)	8299
10.	Đào tạo sơ cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8531
11.	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	8559
13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục	8560
14.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa, da liễu (không lưu trú bệnh nhân)	8620
15.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
16.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc (trừ hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, thương bệnh binh); (không lưu trú bệnh nhân)	8730
17.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
18.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; - Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm; - Nối mi, dặm mi, uốn mi, dưỡng mi và các dịch vụ làm mi mắt khác; - Wax lông, tẩy da chết, chăm sóc da, đắp mặt nạ... (trừ các hoạt động gây chảy máu)	9631
19.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Việc kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm, gồm: Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, bao gồm kiểm tra thú y và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm	7120
20.	Quảng cáo Chi tiết: Sản xuất các chương trình quảng cáo (trừ sản xuất phim) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7310
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
22.	Bán buôn tổng hợp	4690

23.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong các cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
26.	In ấn (trừ in, tráng bao bì kim loại; in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, thêu, đan tại trụ sở)	1811
27.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
28.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm	2029
29.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (Luật Dược số 105/2016/QH13) (Trừ các loại Nhà nước cấm)	2100
30.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ hoạt động của đấu giá viên; bán lẻ súng đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)	4789
31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá tài sản	4791
32.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
35.	Bốc xếp hàng hóa (Loại trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không)	5224
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
38.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa	3250

39.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh (Luật Dược số 105/2016/QH13); - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ bán lẻ súng đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 600.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HOA _____ Giới tính: *Nữ*
 Chức danh: *Tổng giám đốc*
 Sinh ngày: *11/07/1988* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *031188004688*
 Ngày cấp: *16/11/2017* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư*
 Địa chỉ thường trú: *Số 187 Lô 22 Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*
 Địa chỉ liên lạc: *Số 187 Lô 22 Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội